

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014 - 2020 tại tỉnh Lâm Đồng.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-TTg ngày 26/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2013 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 48/TT-LĐTĐBXH ngày 14/10/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014 - 2020 tại tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chịu trách nhiệm chính; chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các huyện, thành phố thuộc tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như điều 3;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Lưu: VT, VX<sub>3</sub>, TH<sub>3</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Đề án chăm sóc trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, trẻ em là nạn nhân của chất độc hóa học, trẻ em khuyết tật nặng và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014 - 2020 tại tỉnh Lâm Đồng.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2211 /QĐ-UBND*

*Ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

### **Phần thứ nhất**

## **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2014 - 2020**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung:**

Huy động sự tham gia của xã hội, gia đình, cộng đồng trong việc chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để ổn định cuộc sống, có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng theo quy định của pháp luật; phát triển các hình thức chăm sóc thay thế trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; từng bước thu hẹp khoảng cách về mức sống giữa trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn với trẻ em bình thường tại nơi cư trú.

#### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:**

a) 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhận sự trợ giúp và được cung cấp các dịch vụ xã hội phù hợp.

b) Phát triển các hình thức nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; chăm sóc bán trú cho trẻ em khuyết tật nặng, trẻ em là nạn nhân chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

c) Nâng cao chất lượng chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và cộng đồng.

### **II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

1. Thực hiện các chính sách, pháp luật về huy động sự tham gia của cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

a) Tiếp tục thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, gồm: trợ cấp xã hội, học nghề, việc làm, trợ giúp y tế, giáo dục và trợ giúp khác:

- Nội dung:

+ Tăng mức trợ cấp xã hội hàng tháng, trợ giúp xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhằm bảo đảm ổn định đời sống, tạo điều kiện cho trẻ em có cơ hội phát triển toàn diện;

+ Thúc đẩy các chính sách, cơ chế can thiệp sớm, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng với giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật;

+ Tăng định mức chi hỗ trợ dạy nghề, tìm việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế-xã hội theo từng thời kỳ;

+ Tăng cường trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có điều kiện thuận lợi để tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hoá, vui chơi, giải trí và thể dục, thể thao;

+ Thực hiện cơ chế đổi mới chức năng các cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo hướng cung cấp các dịch vụ công tác xã hội;

+ Phát triển các dịch vụ công tác xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn một cách chuyên nghiệp, hiệu quả.

- Thời gian: 2014 - 2020.

b) Thực hiện chính sách trợ giúp gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

- Nội dung:

+ Mở rộng đối tượng trẻ em cần được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng;

+ Nâng mức hỗ trợ gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em và bổ sung các trợ giúp xã hội khác giúp trẻ em có điều kiện thuận lợi phát triển toàn diện;

+ Phát triển các dịch vụ công tác xã hội đối với trẻ em được nhận nuôi;

+ Thực hiện cơ chế khuyến khích gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Thời gian: 2014 - 2015.

c) Thực hiện các cơ chế, chính sách phòng ngừa, phát hiện và can thiệp sớm các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

- Nội dung:

+ Thực hiện hệ thống cơ chế, chính sách phòng ngừa các trường hợp có khả năng phát sinh trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại cộng đồng;

+ Phát triển các dịch vụ công tác xã hội trợ giúp cá nhân, gia đình được đánh giá có nguy cơ phát sinh trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

+ Thực hiện cơ chế phát hiện, can thiệp sớm các trường hợp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

- Thời gian: 2016 - 2020.

d) Thực hiện tiêu chuẩn, quy trình chăm sóc và trợ giúp xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng:

- Nội dung: Tạo cơ sở pháp lý cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, chăm sóc, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại các cơ sở trợ giúp xã hội và cộng đồng một cách hiệu quả, chuyên nghiệp.

- Thời gian: 2014 - 2015.

đ) Thực hiện cơ chế, chính sách chăm sóc bán trú có thu phí cho trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS: Thành lập các Trung tâm Bảo trợ xã hội dưới các hình thức: Công lập, ngoài công lập và bán công (hỗn hợp).

- Đối tượng phục vụ của Trung tâm chăm sóc bán trú: Trẻ em bị khuyết tật, trẻ em nhiễm chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

- Chức năng: Hỗ trợ và giảm nhẹ gánh nặng cho các gia đình có trẻ khuyết tật, trẻ em nhiễm chất độc hóa học, trẻ em nhiễm HIV/AIDS, đồng thời giúp trẻ hình thành và phát triển những kiến thức, kỹ năng cần thiết thông qua các dịch vụ mà Trung tâm có khả năng cung cấp.

- Nhiệm vụ: Thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc bán trú tại cơ sở và tại nhà của đối tượng. Khi thực hiện chăm sóc bán trú tại nhà, Trung tâm đóng vai trò điều phối, nhận danh sách những gia đình cần cung cấp dịch vụ và cử nhân viên hoặc chuyên gia, cộng tác viên có chuyên môn đến để đáp ứng yêu cầu của họ, đồng thời quản lý, giám sát chất lượng chăm sóc ban ngày giảm nhẹ tại nhà của các nhân viên.

+ Các dịch vụ được cung cấp tại Trung tâm, gồm:

- \* Đánh giá tình trạng ban đầu của trẻ và đánh giá phát triển;
- \* Chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng phù hợp;
- \* Dạy kỹ năng sinh hoạt hàng ngày và chuẩn bị các kỹ năng học đường;
- \* Các hoạt động vui chơi và giải trí;
- \* Các hoạt động phục hồi chức năng hướng nghiệp và dạy nghề;
- \* Tư vấn cha mẹ trẻ và cộng đồng;
- \* Giữ trẻ qua đêm trong trường hợp gia đình đi vắng;
- \* Nhận trẻ đến với các dịch vụ can thiệp từ vài giờ đến bán trú cả ngày.

+ Các dịch vụ được cung cấp tại gia đình, gồm:

\* Cử cán bộ chuyên môn phù hợp đến thăm khám sức khỏe và đánh giá tình trạng của trẻ theo yêu cầu;

\* Cán bộ của Trung tâm đến thực hiện các chương trình phục hồi chức năng và can thiệp tại gia đình;

\* Hướng dẫn cha mẹ và tư vấn phụ huynh tại gia đình;

\* Cung cấp các dịch vụ trông nom và chăm sóc trẻ tại nhà tạm thời trong trường hợp gia đình neo người.

- Phạm vi và quy mô: Trung tâm chăm sóc bán trú được thành lập ở cấp tỉnh hoặc cấp huyện do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

- Cơ chế tài chính: Thu phí sử dụng dịch vụ từ đối tượng; hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng, trang bị ban đầu cho Trung tâm trong thời gian triển khai thí điểm.

- Thời gian: 2014 - 2020.

2. Tiếp tục thí điểm mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và một số mô hình trợ giúp khác:

a) Thí điểm và nhân rộng mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thời hạn:

- Nội dung: Mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn là một giai đoạn chuyển đổi trong đời sống của trẻ, diễn ra khi các kế hoạch lâu dài đang được triển khai để đoàn tụ trẻ với gia đình hoặc cho trẻ đi làm con nuôi. Phát triển mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi có thời hạn dựa vào cộng đồng đối với những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không thể sống trong gia đình ruột thịt của mình.

- Thời gian: 2014 - 2020.

b) Xây dựng mô hình cơ sở chăm sóc và trợ giúp trẻ em bị tự kỷ, bị thiếu năng trí tuệ và một số nhóm đặc biệt khác:

- Chức năng của mô hình: Chăm sóc, phục hồi chức năng và giáo dục trẻ em bị tự kỷ, bị thiếu năng trí tuệ và một số nhóm đặc biệt khác; giúp trẻ hình thành và phát triển những kiến thức, kỹ năng thể chất và tâm lý.

- Nhiệm vụ của mô hình:

- + Chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ tâm lý và phục hồi chức năng;
- + Giáo dục kỹ năng thể chất và tâm lý, trong đó chú trọng kỹ năng vận động, ngôn ngữ và các kỹ năng cá nhân, xã hội đơn giản;
- + Chuẩn bị các kỹ năng học đường;
- + Tổ chức các hoạt động vui chơi và giải trí, hòa nhập cộng đồng.

- Cơ chế tài chính: Ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng, trang bị ban đầu cho một số mô hình trong thời gian triển khai thí điểm. Kinh phí bảo đảm cho cơ sở hoạt động, gồm: Thu phí sử dụng dịch vụ từ gia đình, người giám hộ đối tượng; hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

- Thời gian: 2014 - 2020.

c) Xây dựng mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

- Nội dung:

+ Phát triển cơ chế, chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh dạy nghề gắn với tạo việc làm, tiếp nhận trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đến tuổi lao động vào làm việc như: cho vay vốn, ưu tiên mặt bằng sản xuất hoặc hỗ trợ chi phí đào tạo nghề.

+ Hỗ trợ kinh phí trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn học nghề, tìm việc làm ngay tại gia đình, nơi cư trú.

- Thời gian: 2014 - 2020.

3. Nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ xã hội và nhà xã hội để đủ điều kiện chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng mô hình ngôi nhà tạm lánh để tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa tại một số địa phương:

a) Nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở bảo trợ, nhà xã hội:

- Nội dung: Nâng cấp cơ sở vật chất cho cơ sở bảo trợ xã hội, mua sắm trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng cho cơ sở bảo trợ xã hội, nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho nhà xã hội, hỗ trợ đầu tư xây mới nhà xã hội.

- Thời gian: 2014 - 2020.

b) Xây dựng ngôi nhà tạm lánh tại các cơ sở bảo trợ xã hội để tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa:

- Nội dung:

+ Tiến hành đánh giá nhanh về tình hình bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa để có biện pháp hỗ trợ kịp thời;

+ Lập kế hoạch bảo vệ trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa, lồng ghép vào kế hoạch phòng chống thiên tai, thảm họa;

+ Xây dựng năng lực cho cán bộ thuộc các cơ quan, tổ chức tham gia vào việc bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa;

+ Thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn tính mạng và hỗ trợ tâm lý xã hội cho trẻ em trong thiên tai, thảm họa, bao gồm cả việc xây dựng các ngôi nhà tạm lánh an toàn cho trẻ em trong thiên tai, thảm họa tại các cơ sở bảo trợ xã hội hoặc nhà xã hội;

+ Thực hiện cơ chế, chính sách trợ giúp xã hội và dịch vụ công tác xã hội đối với trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa;

+ Thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ đối với trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và tại cộng đồng.

- Thời gian: 2014 - 2020.

4. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin bảo trợ xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:

- Nội dung:

+ Xây dựng cơ chế chính sách, hệ thống tiêu chí dữ liệu và quy trình, quy chế vận hành, khai thác thông tin, cơ sở dữ liệu;

+ Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, hệ thống máy tính tại các cơ sở bảo trợ xã hội và các địa phương;

+ Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về bảo trợ xã hội;

+ Đào tạo, chuyển giao công nghệ;

+ Theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá.

- Thời gian: 2014 - 2020.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Truyền thông, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trên các lĩnh vực phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

4. Tăng cường hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

#### **IV. KINH PHÍ**

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu; ngân sách địa phương; vốn viện trợ; vốn huy động cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Tổng nhu cầu vốn thực hiện kế hoạch: 26.390,00 triệu đồng ( bình quân: 3.770,00 triệu đồng/năm). Trong đó:

a) Chia theo nguồn:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu: 2.060,00 triệu đồng/năm.

- Ngân sách tỉnh: 1.210,00 triệu đồng/năm.

- Nguồn vận động: 500,00 triệu đồng/năm.

b) Theo giai đoạn:

- Giai đoạn 2014 - 2015: 7.540,00 triệu đồng.

- Giai đoạn 2016 - 2020: 18.850,00 triệu đồng.

### **Phần thứ hai KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NĂM 2014**

#### **I. NỘI DUNG**

1. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, gồm: trợ cấp xã hội, học nghề, việc làm, trợ giúp y tế, giáo dục và trợ giúp khác.

2. Tham gia góp ý hoàn thiện chính sách trợ giúp gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

3. Tham gia góp ý xây dựng tiêu chuẩn, quy trình chăm sóc và trợ giúp xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

4. Tham gia góp ý xây dựng cơ chế, chính sách chăm sóc bán trú có thu phí cho trẻ em khuyết tật, gồm: trẻ em tự kỷ, trẻ em thiếu năng trí tuệ và một số nhóm trẻ em nhiễm chất độc hóa học, nhóm trẻ em nhiễm HIV/AIDS.

5. Thí điểm mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thời hạn tại các huyện, thành phố;

6. Thí điểm xây dựng mô hình cơ sở chăm sóc và trợ giúp trẻ em bị tự kỷ, bị thiếu năng trí tuệ;

7. Nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho một số cơ sở bảo trợ xã hội hoặc nhà xã hội chăm sóc trẻ em;

8. Xây dựng một số ngôi nhà tạm lánh tại các cơ sở bảo trợ xã hội để tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa.

9. Bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin bảo trợ xã hội đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

10. Truyền thông, nâng cao nhận thức về chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

11. Tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

## II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và các đoàn thể, tổ chức xã hội để triển khai kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án có hiệu quả.

2. Đẩy mạnh công tác phối hợp liên ngành trong việc triển khai công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; đặc biệt là sự phối hợp giữa các ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

3. Tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá của các đoàn thể, nhân dân về việc triển khai công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng; theo dõi, đôn đốc và giám sát, đánh giá thực hiện Đề án từ tỉnh đến cấp xã.

4. Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức quốc tế về kỹ thuật, kinh nghiệm và tài chính trong công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng.

5. Bên cạnh nguồn kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách của Trung ương và địa phương, các huyện, thành phố cần tăng cường huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện Đề án có hiệu quả cao.

## III. KINH PHÍ

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội dung hoạt động	Tổng số	Vốn trung ương	Vốn địa phương	Vốn huy động
1	Truyền thông, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trong việc chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	110	80	30	
2	Tổ chức các hoạt động trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	200		200	
3	Điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu.	180	50	130	
4	Giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật chăm sóc và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	50	30	20	
5	Nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị cho một số cơ sở bảo trợ xã hội hoặc nhà xã hội chăm sóc trẻ em.	1.150	850	300	
6	Xây dựng một số ngôi nhà tạm lánh tại các cơ sở bảo trợ xã hội để tiếp nhận, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa.	550	250	300	
7	Thí điểm mô hình gia đình, cá nhân nhận nuôi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thời hạn tại các huyện, thành phố.	130	100	30	
8	Tiếp tục thí điểm hỗ trợ xây dựng, trang bị ban đầu một số mô hình cơ sở chăm sóc và trợ giúp trẻ em bị tự kỷ, bị down, bị thiếu năng trí tuệ và một số nhóm đặc biệt khác.	900	700	200	
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.770</b>	<b>2.060</b>	<b>1.210</b>	<b>500</b>



**Phần thứ ba**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Là cơ quan chịu trách nhiệm chính; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc tổ chức triển khai và điều phối các hoạt động trong Kế hoạch này trên phạm vi toàn tỉnh;

b) Phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư và Tài chính thống nhất kinh phí từ ngân sách tỉnh hàng năm để thực hiện Kế hoạch này theo Luật Ngân sách nhà nước;

c) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này tại các ngành và địa phương; tổng hợp tình hình và định kỳ sơ kết, tổng kết các hoạt động, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành, địa phương có liên quan bố trí ngân sách tỉnh và tổ chức huy động các nguồn viện trợ hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính thực hiện cấp phát kinh phí; đồng thời, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các đơn vị trong việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí triển khai Kế hoạch này theo đúng quy định hiện hành.

4. Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế trong việc trợ giúp khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai chương trình giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện miễn, giảm các khoản đóng góp để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch truyền thông và tăng cường chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng.

7. Các sở, ban, ngành khác có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. UBND các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc tổ chức huy động thêm nguồn lực của địa phương để triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên huy động hội viên tham gia tuyên truyền, phổ biến và giám sát việc chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh. *./*

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt